

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



ThS. Hoàng Thị Phương Chi

ThS. Trần Công Thành

TS. Lê Tự Thành

Khoa Môi Trường – Trường ĐHKHTN

NỘI DUNG

1. Giới thiệu: các thách thức về KT-XH-MT và phát triển
2. Các khái niệm, nội dung, mô hình và nguyên tắc Phát triển bền vững
3. Các Mục tiêu Phát triển Bền vững và một số chỉ số



James
LOVELOCK



The
Vanishing
Face
of
Gaia

A BREATHING EARTH
the annual pulse of vegetation and land ice

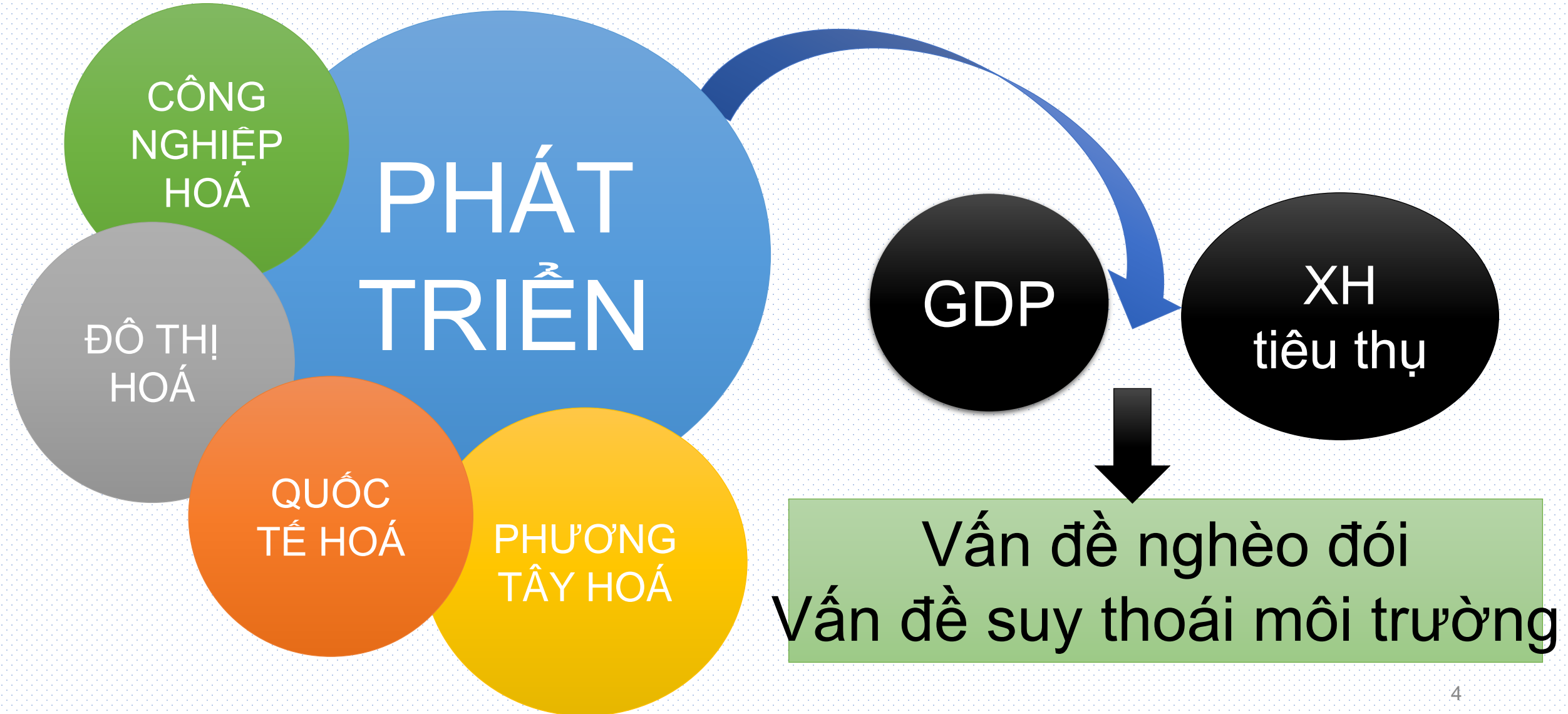


Trái đất là một siêu sinh vật-James Hutton



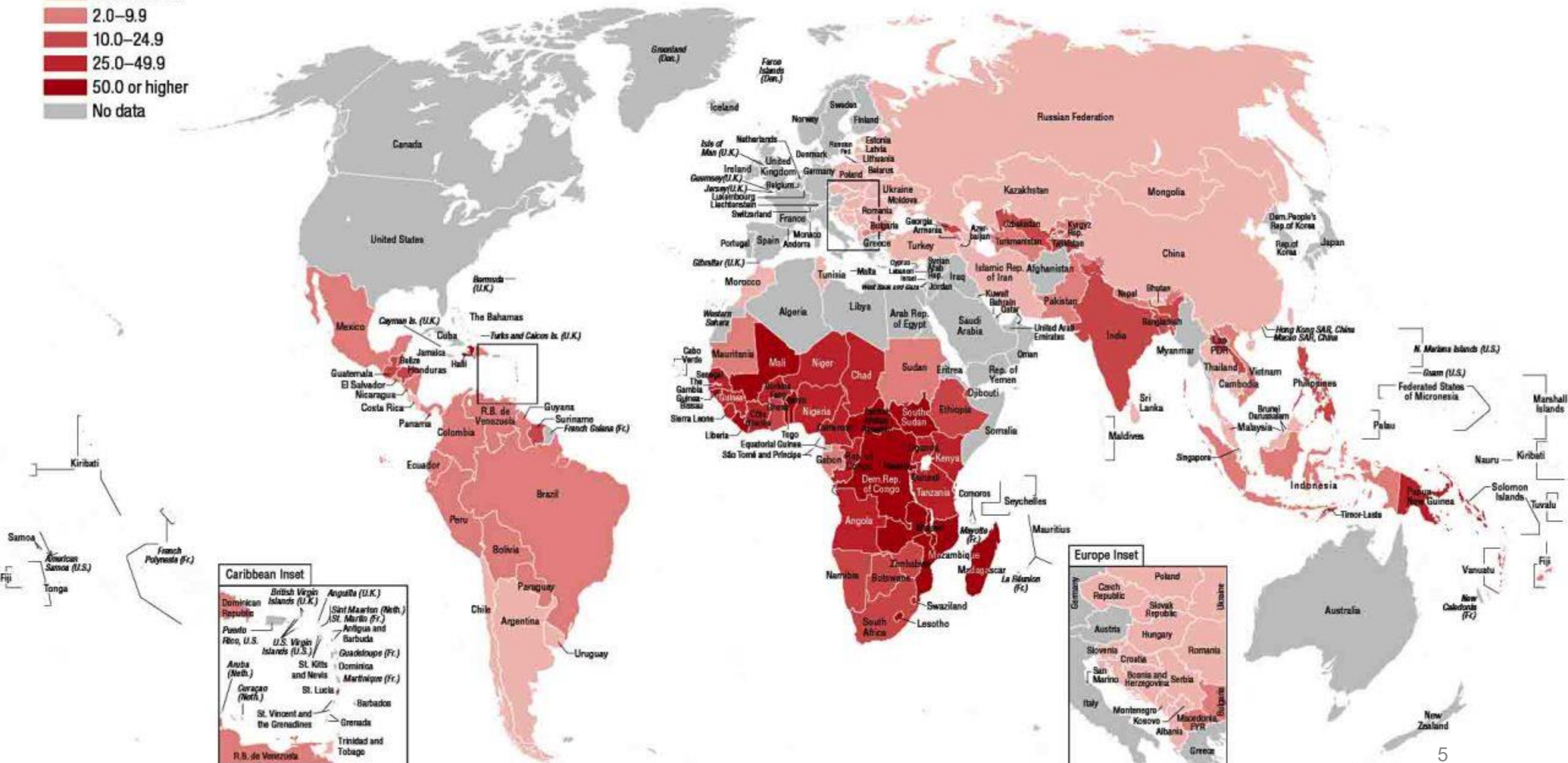
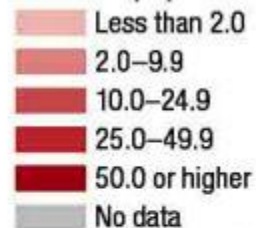
“Trái đất thờ” - John Nelson

PHÁT TRIỂN là một quá trình bao gồm nhiều thành tố khác nhau là sự tiến hành đồng thời những cuộc tiến hoá trên 4 phương diện **Kinh tế – Không gian – Xã hội chính trị – Văn hoá**



Poverty

Share of population living on less than 2011 PPP \$1.90 a day, 2013 (%)



Các thách thức

- Biến đổi khí hậu
- Mực nước biển dâng
- Bùng nổ dân số
- Ô nhiễm môi trường
- Cạn kiệt tài nguyên
- Thiên tai
- Sức ép của công nghiệp hoá và thương mại hoá toàn cầu
- Cách biệt giàu nghèo
- Chiến tranh sắc tộc
- Suy giảm đa dạng sinh học



Chúng ta đang dồn TRÁI ĐẤT đến những **giới hạn chịu đựng cuối cùng** của nó, đồng thời đang đẩy chúng ta đến một **tương lai không sáng sủa.**

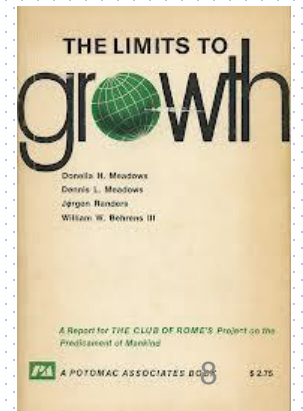
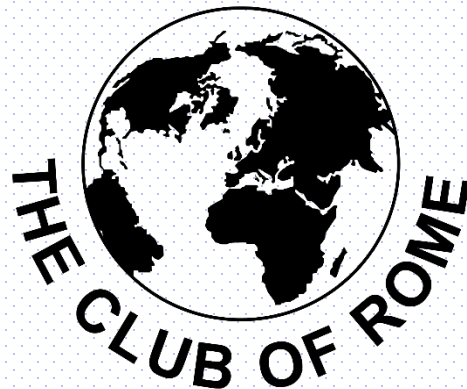
Chúng ta đang ở đâu? Những thách thức mà chúng ta đang phải đối mặt trong công cuộc **PHÁT TRIỂN** của chúng ta?

Xem xét lại
thước đo của sự
phát triển



Lịch sử PTBV

- 1963** “Mùa xuân lặng lẽ” của Rachel Caron được xuất bản
- Trước **1968** Tổ chức The Club of Rome được sáng lập
1990 “Những vấn đề của thế giới”
- 1972** “Những giới hạn của sự tăng trưởng” của CLB Rome
Hội nghị của LHQ về “Con người và Môi trường” (Stockhom, Thụy Điển)
Chương trình Môi trường của LHQ được thành lập; ngày 5/6
-



Lịch sử PTBV

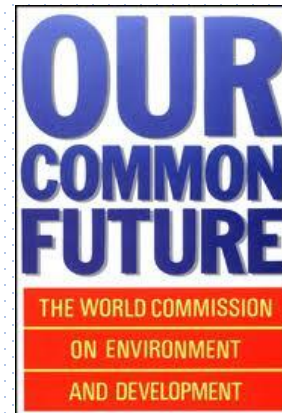
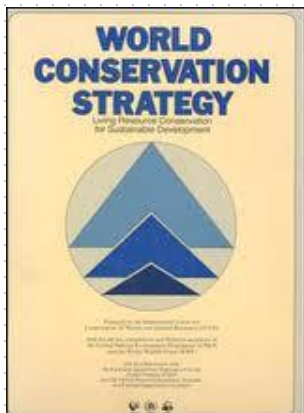
1980 Chiến lược bảo tồn Thế giới công bố bởi IUCN

Trước
1990 **1984** Thành lập Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới (WCED), nay là Ủy ban Brundtland

1987 ông bố chính thức thuật ngữ "phát triển bền vững"

Tương lai chung của chúng ta được xuất bản bởi WCED

1989 Nghị quyết 44/228 của LHQ ra đời - tiền đề cho việc tổ chức Hội nghị về Môi trường và Phát triển của LHQ



Lịch sử PTBV

1990
đến
nay

1992 Hội nghị thượng đỉnh Trái đất về MT và PT

- Tuyên bố Rio về Mt&PT
- Chương trình nghị sự 21
- Tuyên bố những nguyên tắc về rừng
- Công ước khung LHQ về BĐKH
- Công ước Đa dạng sinh học

1997 Rio+5 Kyoto

2002 Rio+10 Johannesburg

2012 Rio+20



RIO+20

KHÁI NIỆM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“PTBV là sự phát triển nhằm thoả mãn các nhu cầu hiện tại nhưng không làm tổn hại đến khả năng của các thế hệ tương lai đáp ứng nhu cầu của chính họ”

Our common future, *Brundtland*, 1987

“Môi trường là nơi chúng ta sinh sống, phát triển là những gì chúng ta làm để cố gắng cải thiện tất cả mọi thứ ở bên trong nơi chúng ta đang sống, và do vậy, hai vế này không thể tách rời nhau”

Gro Harlem Brundtland – Chủ tịch WCED

Mục tiêu PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“ Phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hoà giữa ba mặt của sự phát triển, đó là: **phát triển kinh tế**, **công bằng xã hội** và **bảo vệ môi trường**”

Rio 1992, Johannesburg 2002



Nguyên tắc PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Con người là trung
tâm của PTBV

**Bộ nguyên tắc của
Agenda 21 Việt Nam**

Chương trình nghị sự 21 của VN, 2004

**Các nguyên tắc của
Hiến chương Trái đất**
UNESCO & IUCN, 2000

Nguyên tắc Bellagio
*Viện Quốc tế về Phát triển bền vững
Canada, 1996*

9 nguyên tắc của một xã hội bền vững

*Hãy cứu lấy Trái Đất - chiến lược cho một cuộc sống
bền vững, UNEP, 1991*

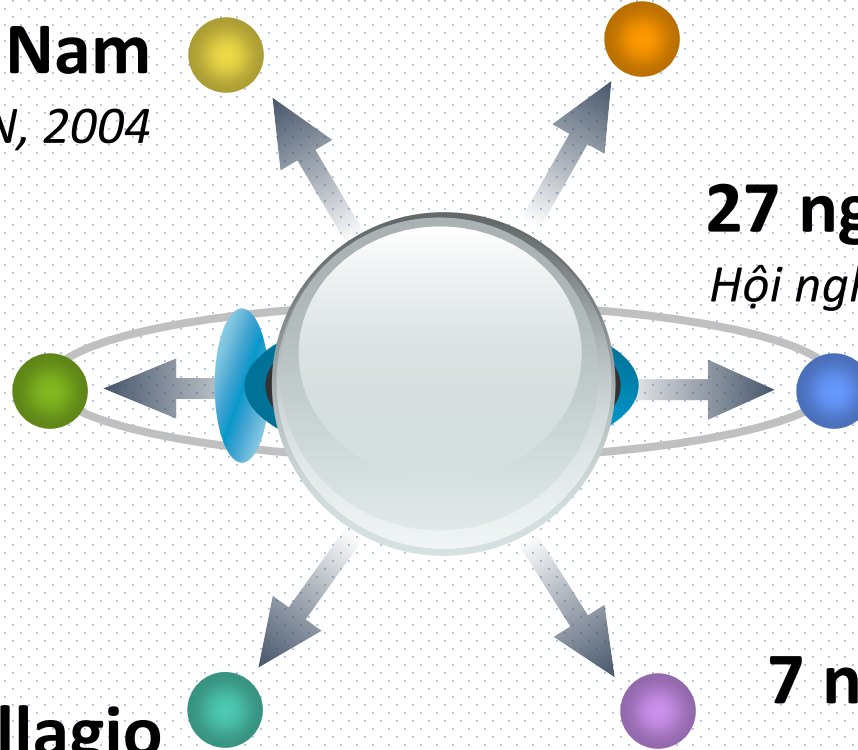
27 nguyên tắc của Tuyên bố Rio

*Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất về Môi trường
và Phát triển, 1992*

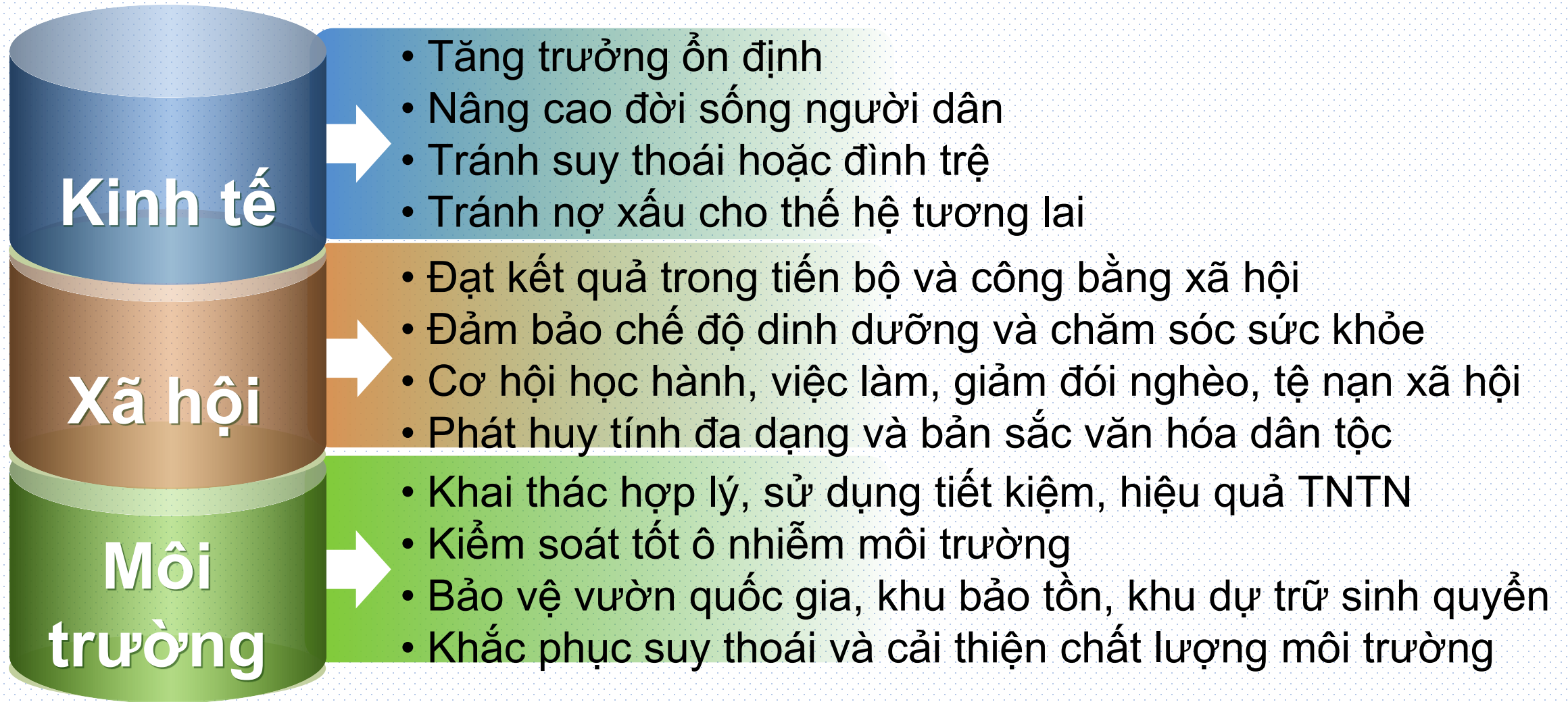
Con người là trung
tâm của PTBV

**7 nguyên tắc rút gọn của
Tuyên bố Rio**

Luc Hens, 1995



Mục tiêu PTBV, Agenda 21 VN



The Sustainability Compass



➤ *N = Nature =*

Environmental impact, resource use, waste, ecosystems and habitat, water, energy, climate change

➤ *E = Economy =*

Production, consumption, employment and work, money, investment, debt, business, innovation

➤ *S = Society =*

Governance, equity, transparency, security, culture, institutional management, levels of trust

➤ *W = Wellbeing =*

Health, education, self-expression, happiness, relationships, family, creativity, quality of life



Từ các
Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ
(MDGs)
đến các
Mục tiêu Phát triển Bền vững
(SDGs)

Ngoài ra, Tìm hiểu 1 số chỉ số HDI, Dấu chân sinh thái, Hạnh phúc....

Eight Goals for 2015



1

Xóa bỏ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu đói



2

Đạt phổ cập giáo dục tiểu học



3

Thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao vị thế cho phụ nữ



4

Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em



5

Nâng cao sức khỏe bà mẹ



6

Phòng chống HIV/AIDS và các bệnh khác



7

Đảm bảo bền vững môi trường



8

Xây dựng mối quan hệ hợp tác toàn cầu cho phát triển

MILLENNIUM DEVELOPMENT GOALS - ACHIEVEMENTS

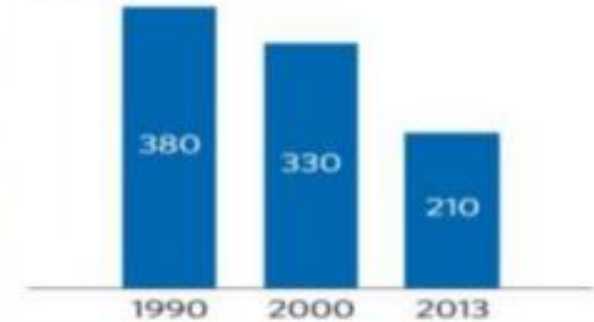
Extreme poverty rate
in developing countries



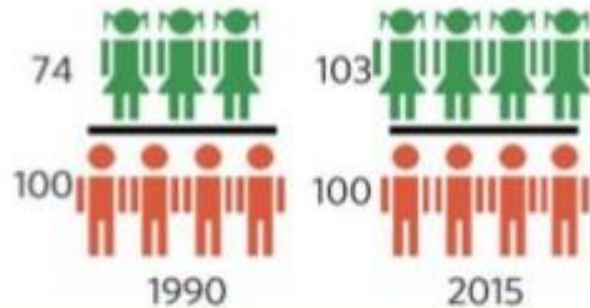
Global out-of-school children
of primary school age



Global maternal mortality
ratio (deaths per 100,000
live births)



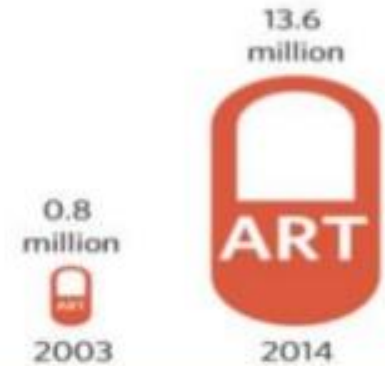
Primary school enrolment
ratio in Southern Asia



Global number of deaths
of children under five

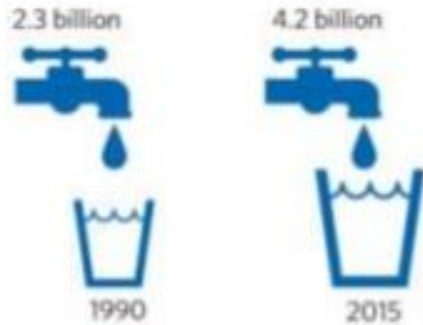


Global antiretroviral therapy
treatment

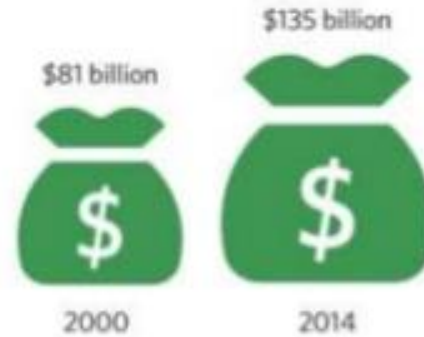


MILLENNIUM DEVELOPMENT GOALS - ACHIEVEMENTS

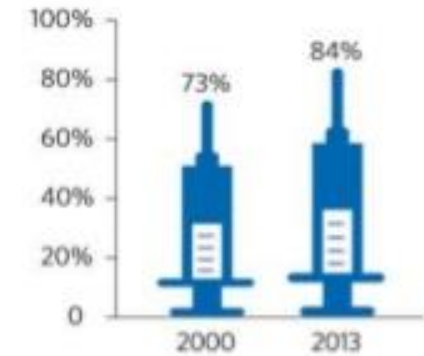
1.9 billion people have gained access to piped drinking water since 1990



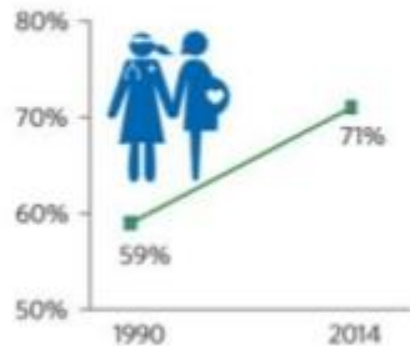
Official development assistance



Global measles vaccine coverage



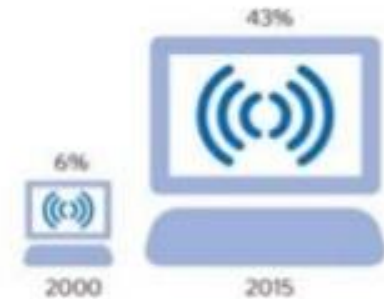
Global births attended by skilled health personnel



98% of ozone-depleting substances eliminated since 1990



Global Internet penetration



...tuy vậy công việc vẫn chưa hoàn thành

- Các xu hướng lớn đe dọa sự bền vững về môi trường
- Tình trạng đói nghèo tiếp tục giảm nhưng cần tiếp tục nỗ lực
- Suy dinh dưỡng mãn tính ở trẻ em đã giảm nhưng 1/4 trẻ em vẫn đang bị ảnh hưởng
- Tỷ lệ tử vong ở trẻ em đã giảm một nửa nhưng vẫn cần tiếp tục nỗ lực hơn nữa
- Cần tiếp tục hành động hơn nữa để giảm tỷ lệ tử vong ở bà mẹ
- Điều trị kháng vi-rút đang cứu sống nhiều người nhưng quy mô cần được tiếp tục mở rộng
- Hơn 1/4 dân số thế giới đã được tiếp cận với điều kiện vệ sinh được cải thiện kể từ năm 1990, tuy nhiên 1 tỷ người vẫn còn phải sử dụng hố xí lộ thiên
- 90% trẻ em ở các khu vực đang phát triển được đi học nhưng năm 2012 vẫn còn 58 triệu trẻ em nghỉ học.



...what next?

Chương trình nghị sự sau 2015:

*‘Chúng ta công nhận rằng **con người** là trung tâm của sự phát triển bền vững, vì vậy chúng ta nỗ lực vì một thế giới công bằng, bình đẳng và toàn diện, và chúng ta cam kết cùng hợp tác để thúc đẩy tăng trưởng bền vững và bao trùm, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó mang lại lợi ích cho tất cả mọi người.’*

Văn kiện kết quả Hội nghị của LHQ về Phát triển Bền vững (Rio+20), ‘Tương lai chúng ta mong muốn’

Chương trình nghị sự 2030 về PTBV bao gồm 17 Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) với 169 chỉ tiêu nhằm chấm dứt đói nghèo, chống bất bình đẳng và bất công, và chống biến đổi khí hậu cho tới năm 2030 đã được thông qua ngày 25/9/2015.

IT'S 2015. NOW WHAT?

The new post-2015 development agenda builds on the Millennium Development Goals, eight anti-poverty targets that the world committed to achieving by 2015. Enormous progress has been made on the MDGs, showing the value of a unifying agenda underpinned by goals and targets. Yet despite this success, the indignity of poverty has not been ended for all.

The proposed framework has 17 Goals and 169 targets:



The United Nations summit for the adoption of the post-2015 development agenda will be held from Sept. 25 to 27, 2015, in New York and convened as a high-level plenary meeting of the General Assembly.
SOURCE: SUSTAINABLEDEVELOPMENT.UN.ORG

1 Xóa nghèo



2 Xóa đói



3 Cuộc sống khỏe mạnh



4 Chất lượng giáo dục



5 Bình đẳng giới



6 Nước sạch và Vệ sinh



7 Năng lượng sạch và bền vững



8 Việc làm đầy đủ và Tăng trưởng kinh tế



9 Công nghiệp, Đổi mới và Cơ sở hạ tầng



10 Giảm bất bình đẳng



11 Đô thị và Cộng đồng bền vững



12 Tiêu dùng và Sản xuất có trách nhiệm



13 Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu



14 Tài nguyên nước



15 Tài nguyên đất



16 Hòa bình, Công bằng và Thể chế vững mạnh



17 Hợp tác để hiện thực hóa các mục tiêu





- 1.Xóa nghèo dưới mọi hình thức ở mọi nơi
- 2.Xóa đói, đảm bảo an ninh lương thực và cải thiện dinh dưỡng, phát triển nông nghiệp bền vững.
- 3.Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho tất cả mọi người ở mọi lứa tuổi.
- 4.Đảm bảo giáo dục chất lượng, rộng mở và công bằng và nâng cao cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.
- 5.Đạt được bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái.
- 6.Đảm bảo sự sẵn có và quản lý bền vững nguồn nước và cải thiện các điều kiện vệ sinh cho tất cả mọi người.



7. Đảm bảo việc tiếp cận năng lượng với giá cả hợp lý, tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người.

8. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn, rộng mở và bền vững, việc làm đầy đủ và năng suất và công việc tốt cho tất cả mọi người.

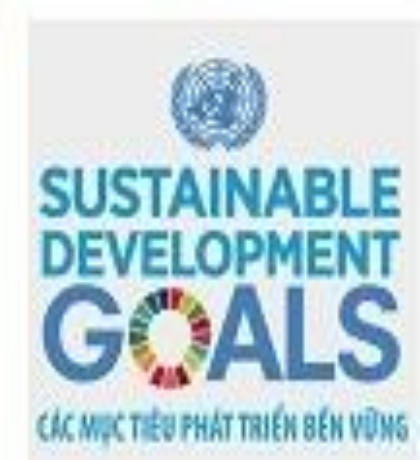
9. Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới.

10. Giảm bất bình đẳng trong mỗi quốc gia và giữa các quốc gia.

11. Xây dựng các đô thị và các khu dân cư mở cửa cho tất cả mọi người, an toàn, vững chắc và bền vững.

12. Đảm bảo các mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững.



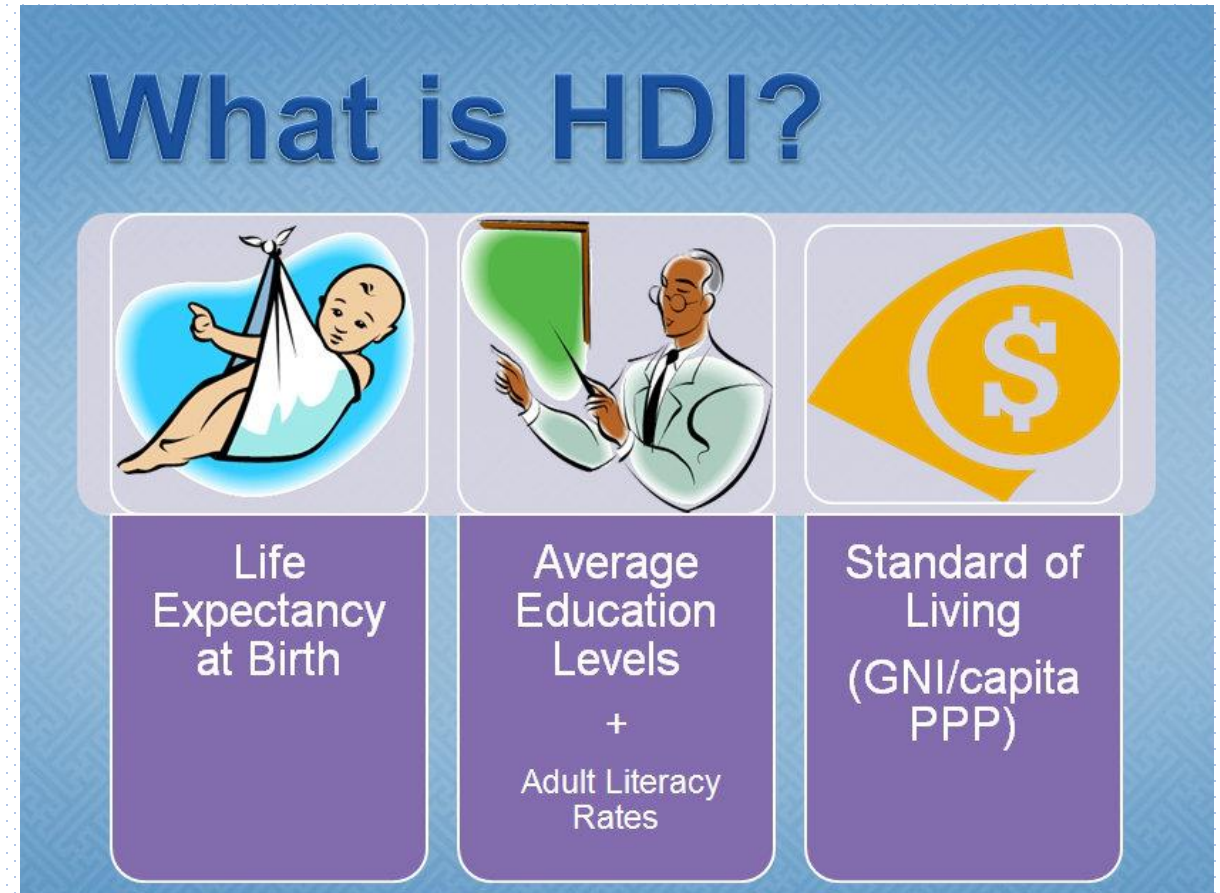


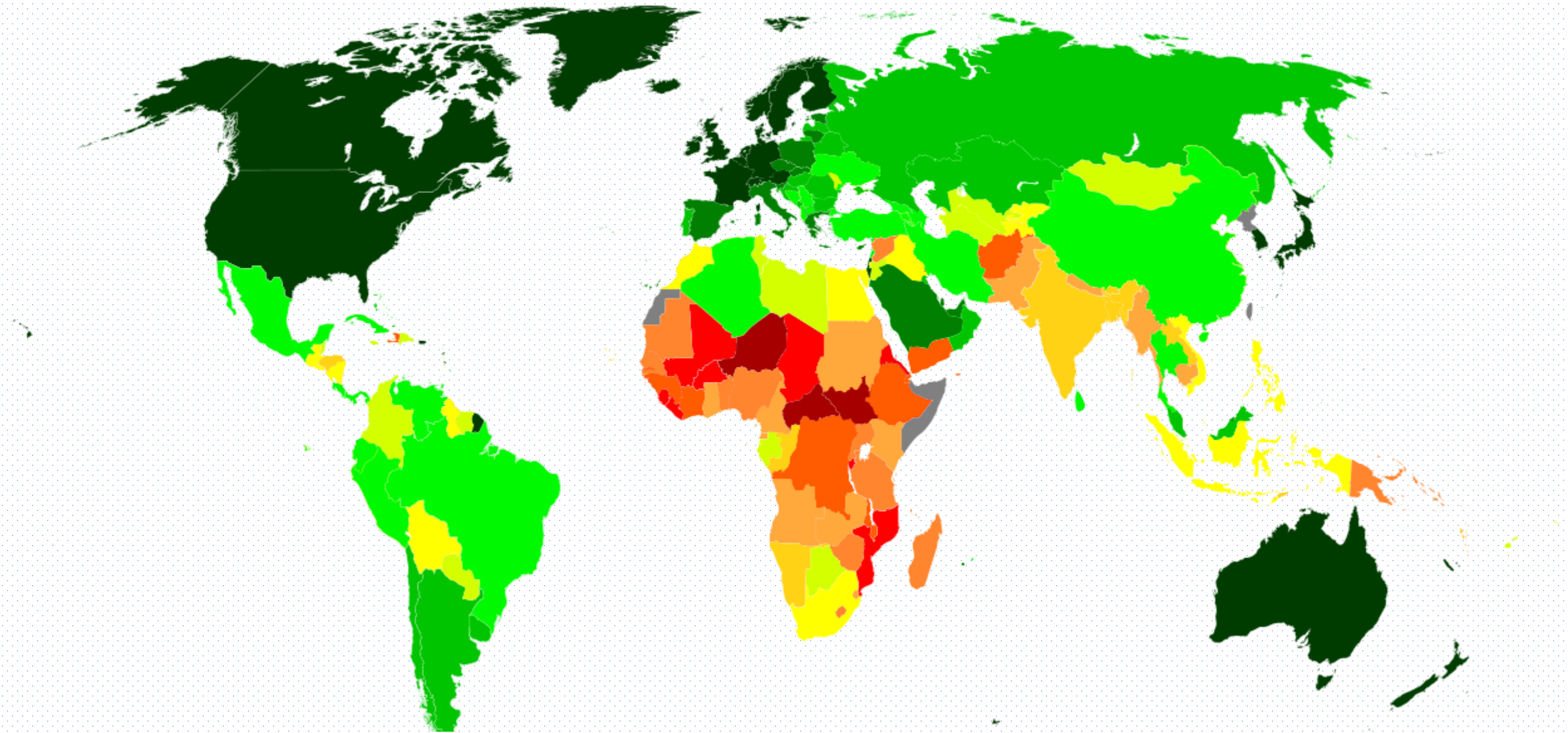
13. Có biện pháp khẩn cấp để chống lại biến đổi khí hậu và các tác động của nó.
14. Bảo tồn và sử dụng bền vững các đại dương, biển và các nguồn tài nguyên biển cho phát triển bền vững.
15. Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý tài nguyên rừng bền vững, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và mất đa dạng sinh học.
16. Thúc đẩy xã hội hòa bình và rộng mở cho phát triển bền vững, mang công bằng đến với tất cả mọi người và xây dựng các thể chế hiệu quả, có trách nhiệm và rộng mở ở tất cả các cấp.
17. Đẩy mạnh cách thức thực hiện và đem lại sức sống mới cho quan hệ đối tác toàn cầu để phát triển bền vững.

Chỉ số phát triển con người (*Human Development Index* - HDI)














Là chỉ số so sánh, định lượng về mức thu nhập, tỷ lệ biết chữ, tuổi thọ và một số nhân tố khác của các quốc gia trên thế giới. **HDI** giúp tạo ra một cái nhìn tổng quát về sự phát triển của một quốc gia.

- Sức khỏe: Một cuộc sống dài lâu và khỏe mạnh, đo bằng tuổi thọ trung bình.
- Tri thức: Được đo bằng tỉ lệ số người lớn biết chữ và tỉ lệ nhập học các cấp giáo dục (tiểu học, trung học, đại học).
- Thu nhập: Mức sống đo bằng GDP bình quân đầu người.






World map of countries by [Human Development Index](#) categories in increments of 0.050 (based on 2017 data, published on 14 September 2018).

	≥ 0.900		0.850–0.899		0.800–0.849		0.750–0.799		0.700–0.749		0.650–0.699
	0.600–0.649		0.550–0.599		0.500–0.549		0.450–0.499		0.400–0.449		≤ 0.399
									Data unavailable		

Ecological **Footprints**

Dấu chân sinh thái

 **WHAT IS AN ECOLOGICAL FOOTPRINT?**

 **ABOUT THIS PROGRAM**

 **CALCULATE YOUR FOOTPRINT**

Chỉ số hạnh phúc (Gross National Happiness – GNH)

Bhutan là quốc gia tiên phong về việc đặt **hạnh phúc** là mục tiêu tối thượng của mỗi cá nhân và của cả quốc gia.

Họ cho rằng chỉ số hạnh phúc GNH mới là ưu tiên hàng đầu. Chỉ số GNH chỉ ra rằng hạnh phúc quốc gia có nghĩa là hạnh phúc cho tất cả mọi người và an sinh cho tất cả mọi loài.



Tổng hạnh phúc quốc gia GNH có bốn cột trụ chính:

- Cột thứ nhất là **quản trị tốt**, nghĩa là ý chí, mong muốn mang đến hạnh phúc cho mọi người.
- Cột thứ hai là **bảo tồn môi trường tự nhiên**, để bảo tồn môi trường tự nhiên cần có sự đồng cảm, yêu thương với muôn loài.
- Cột thứ ba là **bảo tồn và phát triển văn hóa**, điều này có ý nghĩa quan trọng trong việc đưa đến cho con người bản sắc cá nhân và cộng đồng, chính điều này mới mang đến hạnh phúc.
- Cột thứ tư là sự **phát triển kinh tế xã hội bền vững, công bằng**.



If you want others to be happy,
practice compassion. If you want to be
happy, practice compassion.
—DALAI LAMA

Hạnh phúc là nhân
chứ không phải là **quả**.
Có nghĩa là bạn hạnh
phúc thì bạn sẽ giàu có
hơn, nhiều bạn bè hơn
và thịnh vượng hơn,
chứ không phải vì bạn
thịnh vượng hơn mà
bạn hạnh phúc hơn.

Quản lý môi trường

ThS. Hoàng Thị Phương Chi

ThS. Trần Công Thành

TS. Lê Tự Thành

Khoa Môi trường, ĐH KHTN, ĐHQG-HCM

Nội dung

- Cơ sở khoa học của quản lý môi trường
- Hệ thống quản lý môi trường
- Công cụ quản lý môi trường
- Giáo dục môi trường

QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Can thiệp của chính quyền



- Cơ sở khoa học của quản lý môi trường
- Hệ thống quản lý môi trường
- Công cụ quản lý môi trường
- Giáo dục môi trường

Khi nào thì chính quyền can thiệp?

Biến đổi môi trường xấu đi (ĐK cần)

Can thiệp đem lại kết quả tốt hơn

Lợi ích > chi phí để can thiệp

không ai thực sự là chủ của tài nguyên (tài nguyên tự do tiếp cận) → không cá nhân nào có động lực làm giảm ô nhiễm → tiếp tục hưởng lợi tối đa và không hạn chế xả thải → **bi kịch của cái chung**



Quản lý môi trường: là tổng hợp các ***biện pháp, luật pháp, chính sách*** kinh tế, kỹ thuật, xã hội thích hợp nhằm ***bảo vệ chất lượng môi trường*** sống và ***phát triển bền vững*** kinh tế xã hội quốc gia

Mục tiêu quản lý môi trường

1

Khắc phục và dự phòng suy thoái, ô nhiễm môi trường phát sinh trong các hoạt động sống của con người

2

Phát triển kinh tế-xã hội theo 9 **nguyên tắc phát triển bền vững** của Hội nghị Rio-92 đề xuất và tái khẳng định ở Tuyên bố Johannesburg 2002

3

Xây dựng các công cụ hữu hiệu về quản lý môi trường quốc gia và các vùng lãnh thổ

Mục tiêu quan trọng nhất

**Quản lý môi
trường**

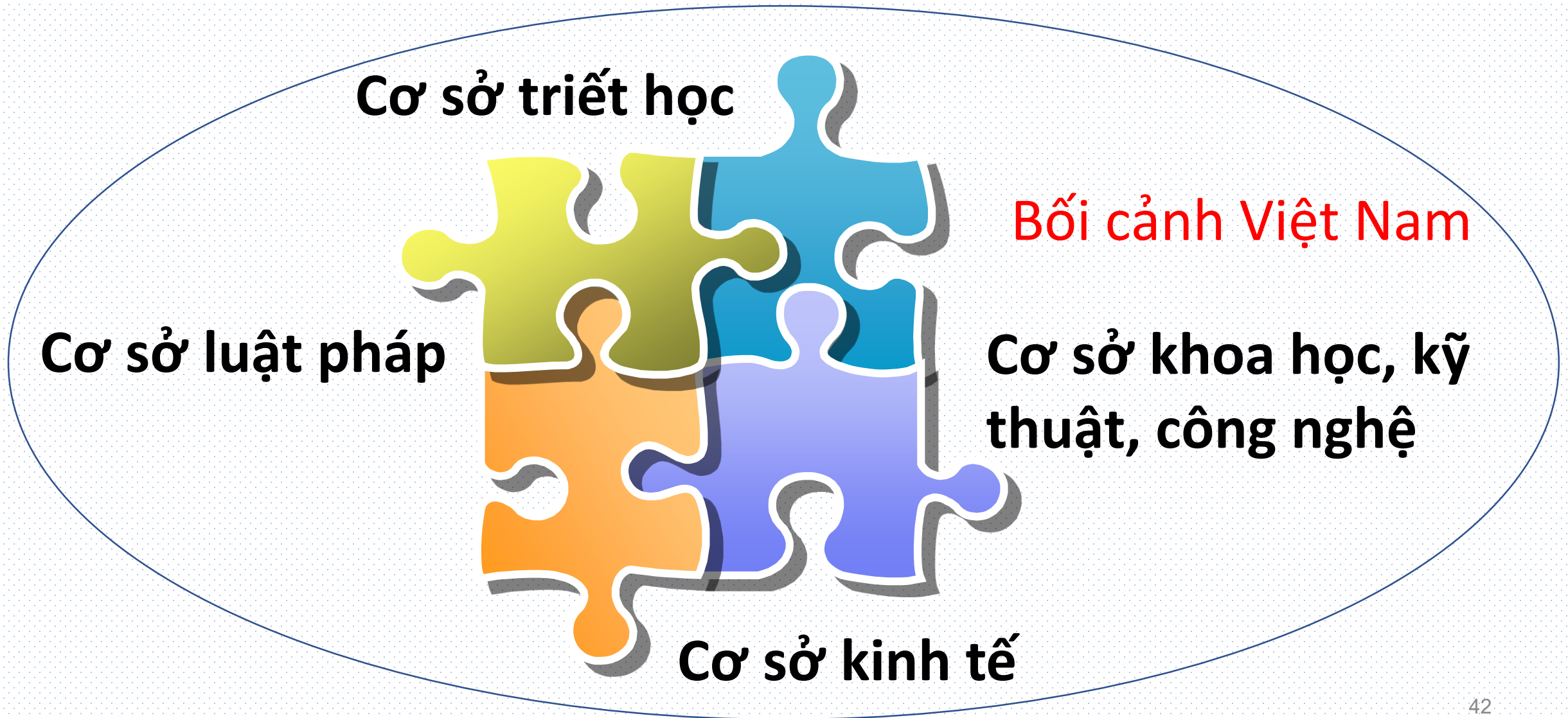


**Phát triển
bền vững**

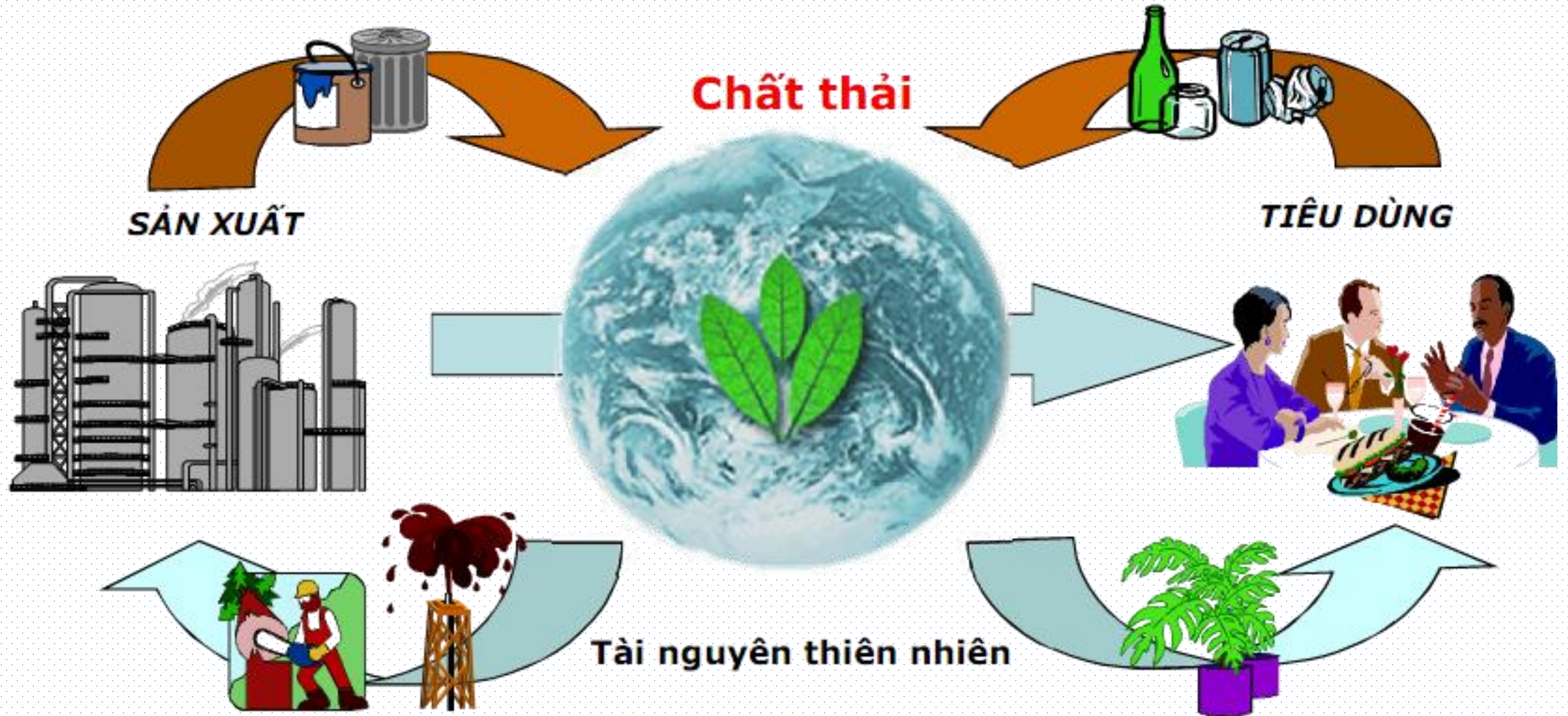
Quản lý nhà nước về môi trường

- **QLNN về MT:** xác định rõ chủ thể là Nhà nước, bằng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn để đưa ra các biện pháp, luật pháp, chính sách kinh tế, kỹ thuật, xã hội thích hợp nhằm bảo vệ chất lượng môi trường sống và phát triển bền vững kinh tế - xã hội quốc gia
- **Bản chất QLNN về MT:**
 - ✓ Khác với những hình thức quản lý khác (QLMT do các tổ chức phi chính phủ-NGO; QLMT dựa trên cơ sở cộng đồng; QLMT có tính tự nguyện....)
 - ✓ Hình thức QLNN về MT: **chủ yếu là mệnh lệnh và kiểm soát** (CAC - *Comment And Control*)

Cơ sở khoa học của QLMT



Hệ thống quản lý môi trường



Phản ứng của doanh nghiệp

- 1. Không phản ứng gì:** DN không nhận thấy các xu thế và các nguy cơ đe dọa về môi trường, khi nhận ra thì quá muộn và rơi vào khủng hoảng
- 2. Phản ứng phục hồi thụ động:** chỉ khi có các vấn đề, sự cố thực sự xảy ra, DN mới lo biện pháp xử lý. DN có thể có lợi nhuận trong thời hạn ngắn nhưng không bao giờ đạt sự PTBV thậm chí lao đao khi có vấn đề liên quan tới môi trường xảy ra
- 3. Phản ứng chủ động:** DN sẽ theo dõi khống chế các nguồn ô nhiễm và mọi vấn đề liên quan môi trường → như một phần trong hoạt động sản xuất kinh doanh thường ngày → kịp thời có hoạt động trước khi tình trạng đó trở nên trầm trọng

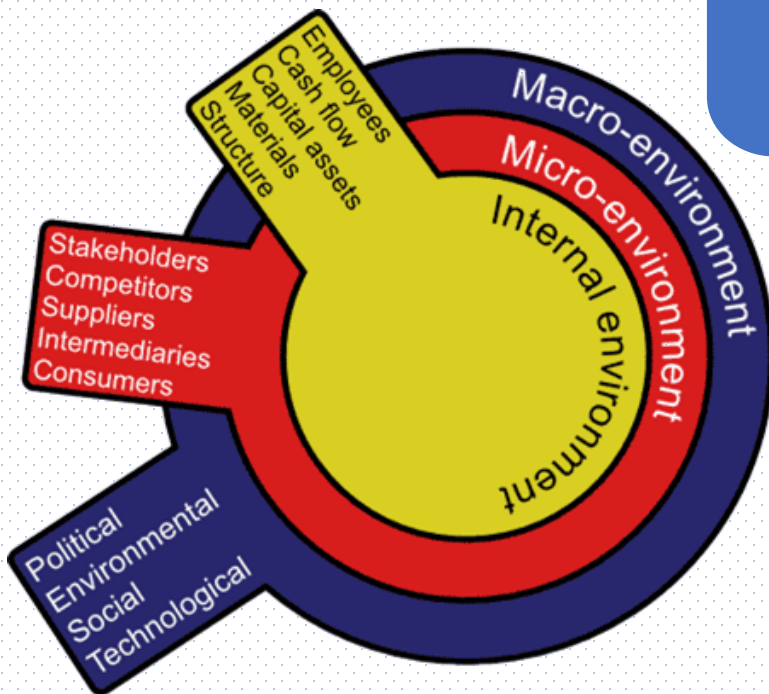
Tại sao doanh nghiệp phải quan tâm QLMT?

Pháp luật và
những ép buộc
bảo vệ môi
trường đối với
doanh nghiệp

Áp lực về nhận
thức, danh tiếng,
và quan hệ cộng
đồng

Ô nhiễm MT sẽ
làm giảm khả
năng cạnh tranh

Sức ép tài chính



Công cụ quản lý môi trường

Công cụ QLMT là *các biện pháp hành động* nhằm *thực hiện công tác QLMT* của Nhà nước, các tổ chức khoa học và sản xuất

Mỗi một công cụ có một *chức năng* và *phạm vi tác động* nhất định, *liên kết và hỗ trợ* lẫn nhau

C/c điều chỉnh vĩ mô

Luật pháp và
chính sách

C/c hành động

Quy định hành
chính, quy định
xử phạt, công
cụ kinh tế, ...

C/c hỗ trợ

GIS, mô hình hoá, ĐTM,
kiểm toán môi trường,
quan trắc môi trường

C/c Luật pháp & chính sách: các văn bản
về luật quốc tế, luật quốc gia, các văn bản
khác dưới luật, các kế hoạch và chính sách
MT quốc gia

**Theo
chức
năng**

**Theo
bản
chất**

C/c Kinh tế:
các loại thuế, phí

C/c kỹ thuật

C/c Giáo dục, khuyến khích tự

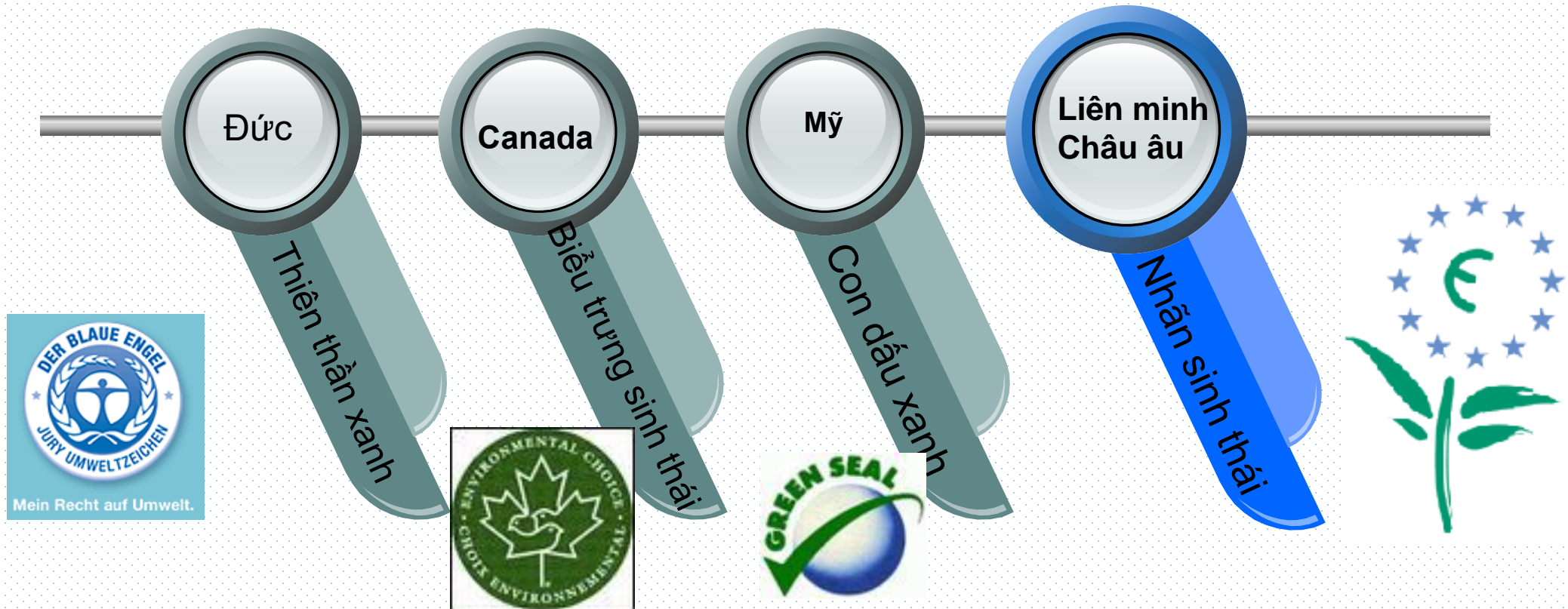
nguyện: tuyên truyền, phổ biến pháp
Luật; nhãn sinh thái; hệ thống quản lý môi
trường theo ISO 14001; đánh giá vòng đời
sản phẩm.

Eco label – NHÃN SINH THÁI



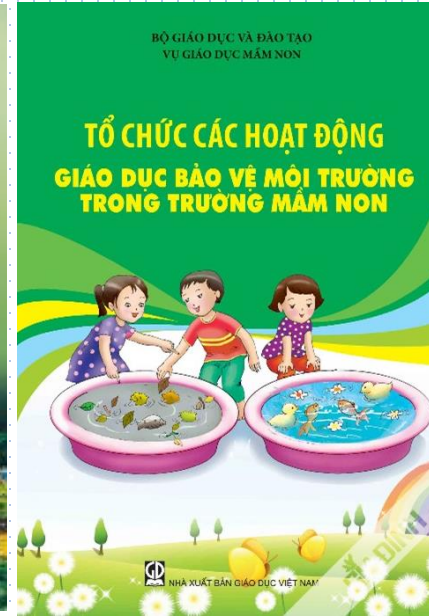
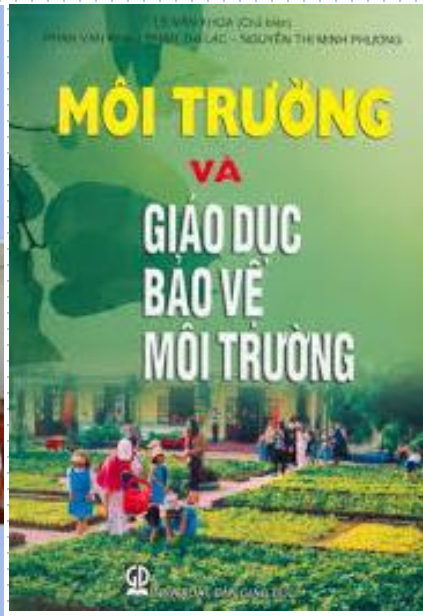
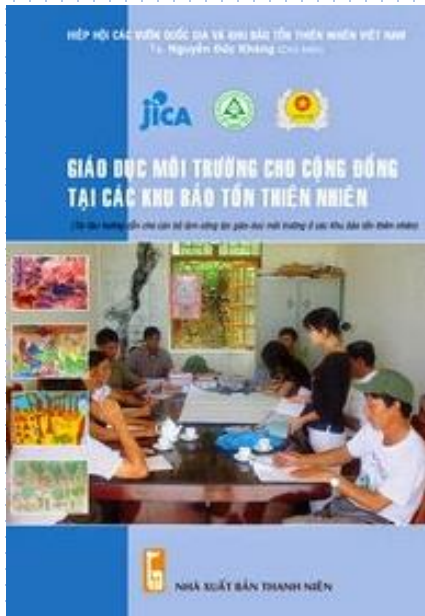
Là một biểu tượng chỉ ra rằng một sản phẩm được thiết kế để làm giảm những ảnh hưởng xấu đến môi trường ít hơn so với các sản phẩm tương tự.

EcoLabel



Giáo dục môi trường

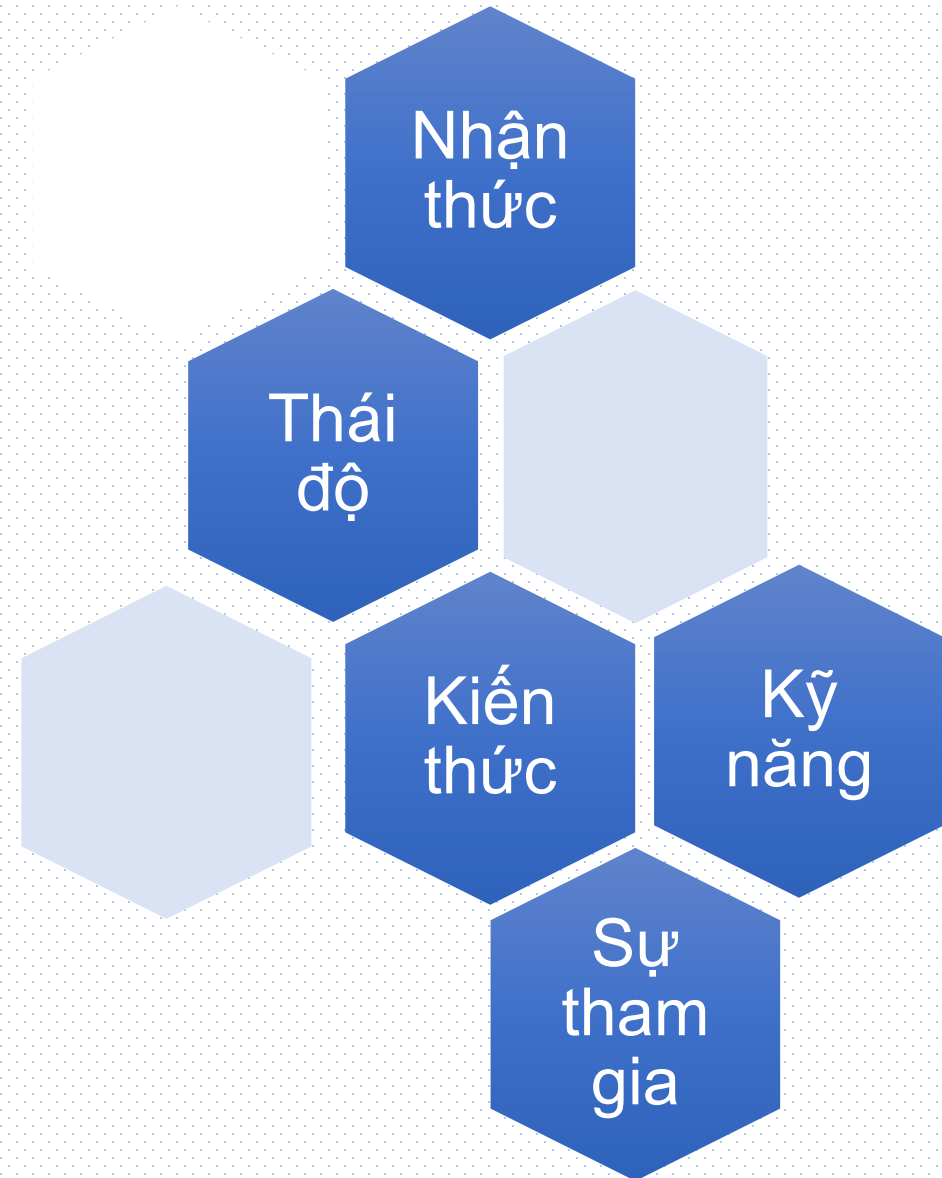
- Đưa GDMT vào các bậc học
- GDMT cho các bộ quản lý
- GDMT cho cộng đồng



Mục tiêu của GDMT

Mục tiêu của GDMT là làm cho con người

- hiểu biết về MT
- có thái độ đúng đắn về MT
- có đủ kiến thức kỹ năng, động cơ và trách nhiệm trong những việc làm của cá nhân và tập thể nhằm giải quyết các vấn đề MT hiện nay cũng như các vấn đề sẽ nảy sinh trong tương lai.







KIẾN THỨC

1.MÔI TRƯỜNG

2.TRÁI ĐẤT

3.TNTN

4.CON NGƯỜI

5.CÁC VẤN ĐỀ MT

1.Ô NHIỄM MT

2.DÂN SỐ

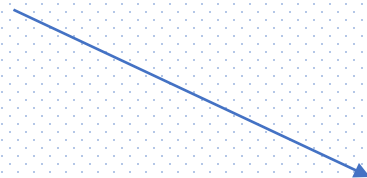
3.BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

6.PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

7.QUẢN LÝ MT & GIÁO DỤC MT



NHẬN THỨC



THÁI ĐỘ

THÓI QUEN



HÀNH VI

MÔI TRƯỜNG



"Mỗi người chúng ta đều có thể đóng góp một cái gì đó cho công việc bảo vệ và chăm sóc hành tinh xinh đẹp của chúng ta. Phải sống như thế nào để con cháu chúng ta có một tương lai tươi sáng, đó là gia tài đích thực ta để lại cho con cháu chúng ta"

Thích Nhất Hạnh

Cảm ơn sự chú ý lắng nghe của các bạn



"Happy teachers will change the world."

- Thich Nhat Hanh

